

CHÍNH SÁCH NGOẠI GIAO CỦA VENEZUELA THẬP KỶ ĐẦU CỦA THẾ KỶ XXI

ThS. Nguyễn Khánh Vân
Viên Nghiên cứu Châu Mỹ

Thập kỷ đầu của thế kỷ XXI là một thời điểm bước ngoặt trong nền chính trị của Venezuela. Cùng với việc Tổng thống Chavez lên nắm quyền năm 1999 và tiến hành một cuộc cách mạng trong nền chính trị, chính sách ngoại giao của đất nước này cũng có những thay đổi đáng chú ý mang đậm dấu ấn cá nhân ông.

Chính sách của Venezuela đối với Mỹ

Trong giai đoạn này, chính sách ngoại giao của Venezuela đối với Mỹ đã có những điều chỉnh đáng chú ý. Nếu như trong giai đoạn chính quyền B. Clinton, mối quan hệ Venezuela - Mỹ tương đối êm à, thì sau khi Tổng thống George W. Bush bước vào Nhà Trắng năm 2000, và đặc biệt sau vụ tấn công khủng bố 11/9/2001, quan hệ giữa hai nước đã có sự thay đổi sâu sắc.

Thực tế là từ khi lên nắm quyền, nền chính trị mang khuynh hướng xã hội chủ nghĩa mà Tổng thống Hugo Chavez theo đuổi được xem là đi ngược lại với quyền lợi của giới tư bản trong nước và nước ngoài, đặc biệt là giới tư bản Mỹ. Sau sự kiện 11/9, ông Chavez tiếp tục bày tỏ quan điểm 'không hợp tác' khi công

khai lên án những can thiệp quân sự trong khuôn khổ cuộc chiến chống khủng bố của Mỹ ở Afghanistan, và ông đã nhanh chóng trở thành một trong những nhân vật chủ chốt chống Mỹ. Năm 2001 được xem như giai đoạn căng thẳng nhất trong mối quan hệ giữa hai nước. Tháng 4/2001, trong Hội nghị Thượng đỉnh toàn châu Mỹ ở Quebec, Tổng thống Hugo Chavez đã bày tỏ quan điểm chống đối rõ ràng về Khu vực Mậu dịch Tự do châu Mỹ (FTAA), một liên kết kinh tế do Mỹ đề xuất. Tiếp đến vào tháng 9/2001, ông Chavez đã quyết định không ký lại thỏa thuận hợp tác quân sự với Mỹ cách đây 50 năm. Và trong tháng 11/2001, nhà lãnh đạo Venezuela đã công khai phản đối các cuộc tấn công của quân đội Mỹ ở Afghanistan như một phần của cuộc chiến chống khủng bố. Những thái độ này của ông Chavez đã được người phát ngôn của Bộ Ngoại giao Mỹ Richard Boucher đánh giá "thật đáng ngạc nhiên và rất đáng thất vọng¹".

Không dừng lại ở đó, Tổng thống Chavez nhanh chóng xích lại gần các quốc gia, các nhà lãnh đạo có xu hướng độc lập với Mỹ. Sự gắn bó về hệ tư

tương giữa Hugo Chavez và Fidel Castro là điều kiện tiên quyết để ông Chavez theo đuổi một chính sách thân thiện đối với Cuba. Việc Venezuela và Iran xích lại gần nhau cũng được ghi nhận kể từ năm 2006, khi Chavez ủng hộ chương trình hạt nhân của Iran. Sau khi ông Chavez tái đắc cử vào ngày 3/12/2006, nhà lãnh đạo của Iran Mahmoud Ahmadinejad đã nhanh chóng gửi lời chúc mừng, và coi kết quả này như là một dấu hiệu của “độc lập” trong khu vực chống lại “thái độ ngạo nghễ của Mỹ²”. Tương tự, chuyến thăm của ông Mahmoud Ahmadinejad đến Venezuela vào đầu năm 2007 đã thấp ánh sáng cho liên minh giữa Caracas và Tehran chống lại Washington³. Thực tế là Venezuela đang tiếp cận một cách từ từ với các quốc gia được Mỹ liệt vào “trục ma quỷ” đầu năm 2002, bao gồm Bắc Triều Tiên, Iraq và Iran.

Về phía Mỹ, nước này khó lòng có thể chấp nhận một quốc gia dám thách thức quyền lực của mình ngay trên ‘sân sau’. Đặc biệt, chính phủ phe Cộng hòa rất không hài lòng khi Venezuela không ủng hộ cuộc chiến chống khủng bố của Mỹ, đồng thời còn tìm kiếm sự hợp tác với các nước được coi là ‘chống Mỹ’ như Cuba, Iraq, Iran và Libya; cũng như việc Caracas can thiệp vào ngành công nghiệp dầu và tác động lên giá dầu. Vì vậy, kể từ khi bước vào Nhà Trắng, George W. Bush đã muốn gạt bỏ Chavez ra khỏi vị trí lãnh đạo. Và dường như mọi hoạt động sau đó của

Mỹ trên bình diện chính trị đều nhằm mục đích ngăn cản “Cuộc cách mạng Bolivar” mà Hugo Chavez khởi xướng và lãnh đạo tại Venezuela. Đầu tiên là dưới danh nghĩa thúc đẩy nền dân chủ, Mỹ đã âm thầm hậu thuẫn cho những nhóm chính trị đối lập tại Venezuela lật đổ chính quyền đương nhiệm. Tuy nhiên, cuộc đảo chính tháng 4/2002 đã không diễn ra thành công và càng làm củng cố hơn khuynh hướng xã hội chủ nghĩa chống Mỹ của Chavez.

Một mục tiêu khác của Mỹ là làm giảm ảnh hưởng của Venezuela bằng cách cố gắng cô lập nước này trong phạm vi khu vực cũng như quốc tế.

Trong năm 2005, Venezuela đã ký một hợp đồng vũ khí mua mười máy bay vận chuyển quân và tám chiếc tàu chiến corvette của Tây Ban Nha. Washington gây sức ép lên Tây Ban Nha để nước này hủy bỏ hợp đồng, tuy nhiên hợp đồng giữa Venezuela và Tây Ban Nha vẫn được ký kết. Cũng trong năm 2005 Mỹ đã phản ứng rất mạnh việc Venezuela mua lại 100.000 súng AK 47, cũng như 33 máy bay trực thăng của Nga. Mỹ cho rằng việc trang bị vũ khí này là nhằm tăng cường cho quân kháng chiến Colombia - FARC⁵.

Trong khu vực, Mỹ đã tăng cường tiếp cận một số quốc gia ở Mỹ Latinh, đặc biệt là Brazil, quốc gia có tiềm năng kinh tế lớn và có khả năng giữ vị trí lãnh đạo trong khu vực. Để tạo thế cô lập, Peter Hakim, một thành viên của Viện nghiên cứu Liên Mỹ ở Washington đã

nhấn mạnh, “khuyến khích Brazil, nghĩa là giảm tầm quan trọng của Chavez”⁶ Tương tự như vậy, chuyến thăm của George W. Bush trong tháng 3/2007 đến Brazil, Uruguay, Colombia và Mexico được xem như một thể hiện rõ ràng mong muốn “thách thức Hugo Chavez ngay trên sân nhà”⁷ và cho phép giảm đáng kể ảnh hưởng “bất lợi” của Hugo Chavez ở Nam Mỹ Đặc biệt, việc Mỹ xích lại gần Mexico đã cho phép Washington hạn chế đáng kể các ảnh hưởng của Chavez. Tổng thống của Mexico lúc đó Felipe Calderón được coi là người có công đầu tiên trong việc “kiềm chế các làn sóng hồng và đỏ nổi lên tại Mỹ Latinh khi đánh bại ứng cử viên cánh tả Andres Manuel Lopez Obrador”⁸ Trên thực tế, Mỹ đã nỗ lực thiết lập những liên minh thật sự để tái cân bằng lực lượng tại khu vực, và tìm kiếm những đồng minh có thể bảo vệ lợi ích của Mỹ ở Mỹ Latinh, chống lại sự gia tăng sức mạnh của nhà lãnh đạo Bolivar Hugo Chavez.

Bên cạnh đó, một chiến lược cô lập Venezuela ở cấp độ quốc tế cũng được song song tiến hành. Có thể thấy rõ nhất là trong cuộc bầu chọn thành viên không thường trực vào Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc năm 2006, Washington đã triển khai các công cụ ngoại giao quan trọng để ủng hộ Guatemala và phản đối Venezuela. Trong cuộc bầu cử ngày 16/10/2006, Guatemala đã thu được 109 phiếu ủng hộ so với 76 của Venezuela⁹. Kết quả này là một thất bại nghiêm

trọng với nhà lãnh đạo Venezuela, và nó cho thấy Washington sẽ bằng mọi giá tấn công vào chính quyền Venezuela.

Quan hệ song phương đã trở nên hoà dịu hơn khi Tổng thống Barack Obama bước vào Nhà Trắng. Hai nước đã quyết định khôi phục quan hệ ngoại giao đầy đủ sau thời gian gián đoạn từ tháng 9/2008. Tuy nhiên, sự hoà dịu đó đã nhanh chóng biến mất khi Mỹ ký hiệp định thuê 7 căn cứ quân sự của Colombia nước láng giềng của Venezuela. Caracas ngay lập tức có những phản đối. Tổng thống Chavez đã gọi Mỹ là “quốc gia hiếu chiến nhất trong lịch sử nhân loại” và coi sự hiện diện của quân đội Mỹ tại Colombia là một mối đe dọa lớn đối với Venezuela. Quan hệ ngoại giao song phương tiếp tục căng thẳng khi cuối năm 2010, Tổng thống Hugo Chavez đã thách Mỹ trục xuất đại sứ của Venezuela, và cắt đứt quan hệ ngoại giao sau khi đại sứ Mỹ tại Caracas bị trục xuất về nước. Rõ ràng, bất chấp những thay đổi của thời cuộc, giai đoạn tiếp theo của mối quan hệ này sẽ vẫn rất khó khăn.

Chính sách của Venezuela với các quốc gia khác

Quan hệ với Cuba và Iran

Mối quan hệ giữa Venezuela và Cuba đã được cải thiện rõ nét trong thập kỷ đầu thế kỷ XXI. Năm 1999, khi đến thăm Cuba, Tổng thống Venezuela phát biểu tại Đại học La Havana rằng: “Venezuela đang băng qua một đại

dương giống như người dân Cuba, một đại dương của hạnh phúc, hòa bình và công bằng xã hội thực sự"¹⁰. Ông đã gọi Fidel Castro là "người anh em", và đánh giá Cuba như một nền "dân chủ cách mạng"¹¹ thực sự trong khu vực.

Mối quan hệ hợp tác trong thập kỷ qua của hai nước đã thực sự mang lại lợi ích cho đôi bên và được triển khai trên nhiều lĩnh vực. Như trong hợp tác năng lượng, tháng 10/2000, Tổng thống Chavez và Chủ tịch Castro đã ký kết Hiệp định hợp tác đầy đủ (*Convenio Integral de Cooperación*), theo đó Venezuela sẽ chuyển 53.000 thùng dầu mỗi ngày cho Cuba và nhận lại sự hỗ trợ kỹ thuật trong các lĩnh vực giáo dục, chăm sóc y tế, thể thao, khoa học và công nghệ¹². Tháng 2/2005, Venezuela đã tăng lượng dầu hỗ trợ cho Cuba lên 90.000 thùng mỗi ngày¹³ (chiếm gần 3,5% tổng sản xuất dầu của Venezuela). Năm 2006, hai nước đã thiết lập một liên doanh nhằm hiện đại hóa nhà máy tinh chế dầu Cienfuegos ở Cuba. Venezuela đã đầu tư khoảng 800 triệu đến 1 tỷ USD trong giai đoạn đầu của chương trình. Đổi lại những khoản viện trợ dầu của Venezuela, Cuba đã gửi khoảng 30.000 đến 50.000 cán bộ kỹ thuật đến nước này, trong đó có các bác sĩ, huấn luyện viên thể thao - nghệ thuật và giáo viên nhằm cung cấp các dịch vụ xã hội tại các khu vực nghèo. Trong khuôn khổ Thỏa thuận chăm sóc bệnh nhân (*Convenio de Atención a Pacientes*) ra đời năm 2000, Venezuela

đã gửi những bệnh nhân và người thân đến Cuba - phía Venezuela thanh toán chi phí đi lại và phía Cuba chịu tất cả các chi phí khác¹⁴.

Tháng 1/2007, Venezuela và Cuba đã ký 15 thỏa thuận tăng cường hợp tác, chủ yếu về du lịch và viễn thông trong khuôn khổ các hiệp định của Liên minh Bolivar cho các dân tộc châu Mỹ (*ALBA*). Đặc biệt, hai bên nhất trí chung sức phát triển hàng loạt dự án liên quan đến nickel, điện, gạo, cũng như xây dựng mạng lưới cáp quang giữa hai nước¹⁵. Cuối năm 2007, một loạt thoả thuận hợp tác trong các lĩnh vực năng lượng, nông nghiệp và tài chính đã được ký kết. Tổng thống Chavez đánh giá mối quan hệ hợp tác Venezuela - Cuba là một hình mẫu về những gì mà chủ nghĩa xã hội có thể và phải làm. Cuối năm 2009, hai nước cũng đã ký kết các thoả thuận trị giá tới 3,2 tỷ USD nhằm tăng cường quan hệ kinh tế song phương.

Rõ ràng, mối quan hệ thân thiết giữa hai nước, hai nhà lãnh đạo được xây dựng dựa trên cơ sở vững chắc của những giá trị tư tưởng chung. Venezuela và Cuba đã có cùng tiếng nói trong nhiều vấn đề như phân phối FTAA của Mỹ. Hai quốc gia này đã cùng với Bolivia ký kết hiệp ước Thương mại của các dân tộc (PTT) ngày 29/4/2006 tại La Havana làm đối trọng với FTAA. Venezuela và Cuba đều ủng hộ hội nhập kinh tế khu vực không có sự chi phối của Mỹ.

Trong thập kỷ qua, Venezuela cũng đã tăng cường hợp tác song phương với

Iran trong nhiều lĩnh vực. Trong 10 năm đầu nắm quyền của Tổng thống Chavez, ông đã thực hiện 7 chuyến thăm đến Iran. Ngược lại, Tổng thống Ahmadinejad đã 2 lần đến thăm Venezuela. Quan hệ giữa hai nước được mở rộng trên nhiều lĩnh vực. Trong hợp tác kinh tế, Ngân hàng Phát triển Iran - Venezuela đã chính thức khai trương vào tháng 4/2009, đây là ngân hàng liên doanh giúp hỗ trợ tài chính cho các dự án phát triển ở hai nước. Khoản đầu tư được hai bên cam kết dành cho dự án này là 200 triệu USD. Iran cũng đã cho mở các cơ sở sản xuất xe đạp, máy kéo, xe hơi và xi măng tại Venezuela. Hợp tác du lịch cũng được ghi nhận với việc mở các chuyến bay hàng tuần giữa Tehran và Caracas.

Trong hợp tác quân sự, Iran đã giúp cung cấp vũ khí và đào tạo cho quân đội Venezuela. Trong chuyến thăm đến Caracas vào tháng 4/2009, Bộ trưởng Quốc phòng Iran Mostafa Mohammed-Najjar đã cam kết "hết mình ủng hộ và giúp đỡ quân đội Venezuela tăng cường khả năng phòng vệ trong khuôn khổ các thoả thuận quốc phòng chung giữa hai nước"

Ngoài những mối quan hệ hợp tác chặt chẽ trên nhiều lĩnh vực, hai nước cũng duy trì một mối quan hệ tốt đẹp giữa cá nhân hai nhà lãnh đạo Ahmadinejad và Chavez, đồng thời có sự ủng hộ trong những chính sách nhạy cảm và gây tranh cãi của nhau, kể cả khi hầu hết các nước khác phản đối. Ví dụ, Tổng

thống Chavez đã bày tỏ sự ủng hộ đối với chương trình làm giàu uranium của Iran vốn bị Mỹ và nhiều nước khác phản đối gay gắt. Hay trong cuộc bầu cử tháng 6/2009, Tổng thống Chavez đã ủng hộ việc ông Ahmadinejad tái đắc cử nhiệm kỳ hai mặc dù kết quả của cuộc bầu cử đó gây tranh cãi lớn kể cả trong và ngoài Iran. *Tăng cường mối quan hệ đồng minh trong khu vực và trên thế giới.*

Chính sách mở rộng quan hệ trong khu vực và thế giới đã được Tổng thống Chavez chú trọng kể từ khi lên cầm quyền, nhưng nó chỉ được đặc biệt quan tâm sau khi ông tái đắc cử nhiệm kỳ thứ hai năm 2006. Từ giai đoạn này, Tổng thống Venezuela đã tích cực triển khai một chính sách ngoại giao mới, nhằm đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Tại khu vực Nam Mỹ, Chavez đã quyết định rút khỏi Cộng đồng các quốc gia Andes (CAN) ngay sau khi Colombia và Peru ký Hiệp định thương mại tự do (FTA) với Mỹ. Tuy nhiên, ông vẫn tiếp tục hỗ trợ việc xây dựng đường ống dẫn khí đốt với Colombia và thúc đẩy các hoạt động thương mại với nước này.

Chavez cũng đã phối hợp với Argentina tiến hành rất nhiều hoạt động như trao đổi dầu và các nhiên liệu khác; hợp tác tài chính, (Venezuela đã mua trái phiếu chính phủ của Argentina trong thời điểm chính quyền Néstor Kirchner gặp khó khăn, và sau đó đề xuất với nước này thành lập Ngân hàng phương Nam); và hợp tác trong lĩnh vực nông

nghiệp (bao gồm việc nhập khẩu 500 máy cày của Argentina).

Với Brazil, các lĩnh vực hợp tác cũng vượt qua khuôn khổ năng lượng đơn thuần. Hai nước đã tiến hành hợp tác kỹ thuật trong việc bán máy bay, cùng nhau khai thác vùng mỏ dầu Orinoco. Nghiệp đoàn dầu khí quốc gia Venezuela (PDVSA) đã ký một thỏa thuận với Nghiệp đoàn năng lượng đa quốc gia (Petrobras) của Brazil liên quan đến vấn đề nhập khẩu ethanol. Ngoài ra, Venezuela đã mua của Brazil những công nghệ cần thiết để lắp đặt 15 nhà máy sản xuất ethanol vào năm 2010. Petrobras và PDVSA đã liên kết xây dựng một nhà máy tinh chế dầu lớn tại tiểu bang Pernambuco ở đông bắc Brazil - có khả năng xử lý 200 nghìn thùng dầu mỗi ngày - và bắt đầu hoạt động từ năm 2011.

Tại Bolivia, tháng 9/2006, Venezuela đã công bố đầu tư 2,1 tỷ USD để xây dựng 4 nhà máy thủy điện và một hợp doanh giữa PDVSA và Công ty dầu khí quốc gia Bolivia (YPFB) sẽ được thành lập nhằm xây dựng những nhà máy hóa dầu và khí đốt hóa lỏng. Thỏa thuận này bổ sung vào những hiệp định đã được ký kết giữa hai nước kể từ cuối tháng 1/2006, khi ông Evo Morales nhậm chức tổng thống.

Đối với khu vực Caribbean và Trung Mỹ, trong năm 2005, Caracas đã thúc đẩy việc thành lập Petrocaribe, một liên minh năng lượng nhằm cung cấp dầu cho nhiều quốc gia trong khu vực với giá cả và những điều kiện tài chính rất

hấp dẫn. Các đối tác tham gia vào Hiệp định hợp tác năng lượng thành lập Petrocaribe vào tháng 6/2005 tại Puerto La Cruz (Venezuela) bao gồm Antigua và Barbuda, Bahamas, Belize, Cuba, đảo Dominica, Cộng hoà Dominica, Grenada, Guyana, Jamaica, Saint Vincent và Grenadines, Saint Lucia, Saint Kitts và Nevis, và Suriname.

Bên cạnh việc tăng cường hợp tác, liên kết khu vực, Venezuela cũng tích cực mở rộng quan hệ với các nước và tổ chức khác trên thế giới. Năm 2008, đánh dấu bước phát triển quan trọng trong quan hệ giữa Venezuela với Nga và Trung Quốc thông qua việc trao đổi các đoàn đại biểu cấp cao thăm lẫn nhau. Tổng thống Chavez đã có chuyến thăm tới Trung Quốc và Nga vào tháng 9/2008 và Tổng thống Nga Dmitry Medvedev và Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào cũng đã tới Venezuela vào cuối năm 2008. Trong buổi tiếp Tổng thống Chavez tại Moscow, Thủ tướng Nga Putin tuyên bố, mối quan hệ với các nước Mỹ Latinh sẽ là ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Nga, bởi khu vực này là mắt xích quan trọng trong việc hình thành thế giới đa cực. Hai nước đã có sự hợp tác tích cực trong nhiều lĩnh vực như kinh tế, quân sự, chiến lược... và mối quan hệ này là dựa trên những "lợi ích thực tế" như Tổng thống Nga đã tuyên bố¹⁶

Về phần mình, ông Chavez cũng cho thấy mong muốn củng cố liên minh chiến lược Venezuela - Nga: "Chúng tôi

sẽ tiến tới thành lập một ngân hàng chung, quỹ phát triển đầu tư, liên minh chiến lược giữa PDVSA với các công ty dầu khí lớn của Nga - LUK, TNK-BP và Gazprom¹⁷ Ưu tiên hợp tác giữa hai nước sẽ thuộc về các lĩnh vực: kinh tế, khoa học, tài chính, kỹ thuật quân sự, công nghệ khoa học và văn hoá. Đặc biệt, hai nước rất quan tâm đến vấn đề hợp tác trong phát triển điện năng, trong đó có kế hoạch sử dụng năng lượng nguyên tử vào mục đích hoà bình.

Trong lĩnh vực quân sự, Moscow và Caracas đã có một sự hợp tác rất đáng kể. Trong khuôn khổ chuyến thăm của Chavez vào tháng 9/2008, Nga đã cam kết thực hiện các thỏa thuận hợp tác quân sự với Venezuela và cung cấp cho nước này khoản tín dụng 1 tỷ USD nhằm thúc đẩy hợp tác kỹ thuật - quân sự song phương. Hai nước đã tiến hành tập trận chung tại vùng biển Caribbean trong tháng 11/2008. Thậm chí, Tổng thống Chavez còn đề xuất đề Nga đặt các căn cứ quân sự trên lãnh thổ Venezuela, để đổi trọng lại việc Mỹ triển khai một loạt căn cứ tại nước láng giềng Colombia. Trong năm 2010, hai nước cũng đã ký kết những hợp đồng mua bán vũ khí lên tới 5 tỷ USD¹⁸

Mối quan hệ giữa Venezuela với Trung Quốc cũng có nhiều bước tiến đáng kể. Trong chuyến thăm Trung Quốc của Tổng thống Chavez, hai bên ký nhiều văn kiện hợp tác song phương trên các lĩnh vực, trong đó có bản ghi nhớ tăng gấp hai lần quỹ đầu tư chiến

lược từ 6 tỷ USD lên 12 tỷ USD, đáp ứng nhu cầu vốn cho các dự án phát triển tại Venezuela. Venezuela sẽ tăng dần cung cấp dầu thô cho Trung Quốc. Nhanh chóng trở thành đối tác thương mại quan trọng tại Mỹ Latinh trong thập kỷ này, kim ngạch thương mại Trung Quốc - Mỹ Latinh tăng từ 10 tỷ USD năm 2000 lên 140 tỷ USD năm 2008. Trong năm 2010, Trung Quốc đã đồng ý cung cấp khoản tín dụng dài hạn trị giá 20 tỷ USD cho Venezuela nhằm bổ sung cho quỹ đầu tư Trung Quốc Venezuela. Venezuela cung cấp 460.000 thùng dầu/ngày cho Trung Quốc để thanh toán dần cho khoản vay 8 tỷ USD mà nước này sử dụng vào việc tài trợ cho các dự án cơ sở hạ tầng trong nước... Bên cạnh đó, hai bên đã cùng ký kết hợp tác thành lập liên doanh khai thác và chế biến dầu khí tại vành đai dầu mỏ Orinoco.¹⁹

Như vậy, trong thập kỷ vừa qua, việc mở rộng hợp tác của Venezuela trong khu vực, cũng như trên thế giới đang được đẩy mạnh hơn bao giờ hết. Thúc đẩy quá trình hợp tác, liên kết, hội nhập quốc tế để cùng phát triển, đấu tranh cho mục tiêu của mỗi dân tộc là xóa bỏ nghèo đói, bất công và xây dựng xã hội dân chủ tiến bộ là những gì mà chính phủ Chavez nêu ra. Hơn một thập kỷ đã trôi qua kể từ khi ông Chavez lên nắm quyền cũng là một thập kỷ của những thay đổi và biến động của đường lối chính trị ngoại giao tại Venezuela. Quan điểm độc lập tự chủ về đối ngoại

có phần cực đoan của ông đã nhận được không ít sự ủng hộ cũng như phản đối từ các phía khác nhau, tuy nhiên một đánh giá hợp lý nhất sẽ phải được đưa ra từ chính những hiệu quả kinh tế - xã hội mà người dân sống trên đất nước Nam Mỹ này nhận được ■

Tài liệu tham khảo

- 1 A review of US Policy toward Venezuela, November 2001-April 2002, Report Number 02-OIG-003, July 2002 (United States Department of State)
 2. Adeline Joffres, La diplomatie pétrolière du Venezuela bolivarien, entre idéologie révolutionnaire et pragmatisme, mars-avril 2013
 - 3 Amérique Latine, intégration régionale et mondialisation, www.cafe-geo.net/article.php3?id_article=1054-54k
 - 4 Frédéric Lévêque, *Venezuela. une révolution démocratique*
 - 5 L'union fait la force. L'intégration régionale et commerciale en Amérique du Sud Coordinateur, www.notre-europe.eu/fileadmin/IMG/pdf/Etud54-fr-Am_riquelatine.pdf
 6. La diplomatie de l'énergie et l'intégration sud-américaine - la croisée des chemins, <http://risal.collectifs.net/spip.php?article2285>
 - 7 *Le Venezuela sous Chavez : quel changement social. quelle démocratie ?* <http://risal.collectifs.net>
 8. Pierre Noel (2003), Les Etats-Unis et le pétrole d'Amérique latine dans le monde de l'après 11-Septembre, Coloquio Internacional "Energía, Reformas Institucionales y Desarrollo en América Latina", Universidad Nacional Autónoma de México - Université PMF de Grenoble, México, D F
 - 9 *Venezuela ends upbeat Cuba visit.* BBC News 2005-08-24.
 10. Viên quan hệ quốc tế Pháp, Ramses 2007, Dunod, 2006
- Chủ thích:*
- 1 Bộ Ngoại giao Mỹ, *Daily press briefing*, 2/11/2001
 2. *Le Figaro*, 5/12/2006
 - 3 *Le Figaro*, 15/01/2007
 - 4 George W Bush, *The State of the Union speech*, 2002.
 - 5 Lực lượng Vũ trang Cách mạng Colombia. Đây là lực lượng nổi dậy chính ở Colombia, được EU và Mỹ coi là một tổ chức khủng bố.
 6. *Le Monde*, 9/2/2007
 - 7 *Le Figaro*, 8/3/2007
 - 8 *Le Figaro*, 13/3/2007
 9. *Le Figaro*, 17/10/2006
 - 10 Richard Gott (2005) *Hugo Chávez and the Bolivarian Revolution.* Verso pp p13 ISBN 1844675335.
 - 11 "Venezuela ends upbeat Cuba visit" BBC News. 2005/8/24. <http://news.bbc.co.uk/2/hi/americas/4179050.stm> Retrieved 2008-06-09
 12. Richard Peet (2007) *Geography of Power: Making Global Economic Policy.* Zed Books. pp. p173 ISBN 1842777114
 13. Daniel P. Erkson. "Cuba" Encyclopedia Britannica Online. <http://www.britannica.com/eb/article-9403289/Cuba> Retrieved 2008-06-10.
 14. Javier Corrales, Amherst College. "The Logic of Extremism How Chávez Gains by Giving Cuba So Much". Center for Latin American and Caribbean Studies, University of Connecticut http://clacs.uconn.edu/cuba_venez.pdf. Retrieved 2008-06-08.
 15. *Cuba - Venezuela tăng cường quan hệ song phương* <http://vietbao.vn/The-gioi/Cuba-Venezuela-tang-cuong-quan-he-song-phuong/20657651/159/>
 16. *Nga cạnh tranh với Mỹ ở Mỹ La-tinh*, 02/12/2008, <http://www.baodatviet.vn/>
 17. *Chiến lược toàn cầu của Venezuela*, 01/09/2009, <http://www.baodatviet.vn/>
 - 18 *Mỹ cảnh báo Venezuela về kế hoạch mua vũ khí*, <http://viti.vn>
 19. *Venezuela - Trung Quốc ký thỏa thuận hợp tác dầu khí và thủy điện*, <http://www.baomoi.com/>